TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 21 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Xuân Đ - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Vũ Thị L - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đội A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Vũ Thị L đều trình bầy: Anh, chị kết hôn ngày 11/10/2011 tại UBND xã X, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng anh chị đều không khắc phục được.

Anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Vũ Thị L đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Lâm - Sinh ngày: 31/01/2013 và Nguyễn Lâm T - Sinh ngày: 31/03/2018, hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang ở cùng chị L. Anh Đ và chị L thỏa thuận, khi ly hôn để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, và giáo dục hai con chung cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân Đ có nghĩa vụ cấp

dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Vũ L và cháu Nguyễn Lâm T mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Vũ Thị L thỏa thuận để anh Nguyễn Xuân Đ chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Đ và chị Vũ Thị L.

Về con chung: Chị Vũ Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung là Nguyễn Vũ L - Sinh ngày: 31/01/2013 và Nguyễn Lâm T - Sinh ngày: 31/03/2018 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi;

Anh Nguyễn Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Vũ L - số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Lâm T số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Tuệ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Đ chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002815 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Xuân Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Xuân Quang;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên.